

Bản án số: 15/2025/DS-PT.  
Ngày: 25-02-2025.  
V/v tranh chấp về hợp đồng vay  
tài sản.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Quốc Bảo**.

Các Thẩm phán: ông **Lê Minh Tân**;  
bà **Võ Thị Minh Phượng**.

- *Thư ký phiên tòa:* bà **Trần Thị Mẫn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam:* ông **Lương Quốc  
Phòng** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam  
xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2024/TLPT-DS ngày 24 tháng  
10 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 122/2024/DS-ST ngày 08 tháng 8 năm  
2024 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 121/2024/QĐXXPT-  
DS ngày 22 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Phạm C, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Đ, sinh năm  
1963.

Cùng địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Có đơn đề nghị  
xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm C: bà Phạm Thị  
Kim T, sinh năm 1985; địa chỉ: Khối phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng  
Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ I, thôn L, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Huỳnh Tấn V, sinh năm  
1971.

Địa chỉ: Tổ I, thôn L, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Tấn V: ông Nguyễn Hiếu N, sinh năm 1997; địa chỉ: Số B đường N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.*

3. Người kháng cáo: ông Nguyễn Hiếu N là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Phạm C và bà Trần Thị Đ trình bày:*

Vào ngày 09/12/2022 (*tức ngày 16/11/2022 âm lịch*) vợ chồng ông Phạm C và bà Trần Thị Đ có cho bà Nguyễn Thị H vay mượn số tiền 1.000.000.000 đồng để bà H làm ăn kinh doanh, buôn bán. Đến ngày 24/12/2023 (*tức ngày 02/12/2022 âm lịch*), bà H tiếp tục mượn của vợ chồng nguyên đơn số tiền 750.000.000 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay này, bà H có giao cho vợ chồng nguyên đơn 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ301782 do UBND huyện D cấp ngày 27/12/2013 đối với thửa đất số 1874, tờ bản đồ số 09, diện tích 355m<sup>2</sup> đứng tên ông Huỳnh Tấn V và bà Nguyễn Thị H. Việc vay tiền được lập thành văn bản theo Giấy mượn tiền ghi ngày 16/11/2022 âm lịch (*tức ngày 09/12/2022 dương lịch*) và Giấy mượn tiền không ghi ngày, tháng, năm. Sau đó, vợ chồng nguyên đơn nhiều lần yêu cầu bà H trả lại toàn bộ số tiền đã vay 02 lần nêu trên nhưng bà H cố tình lẩn tránh, có hành vi thách thức không thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán một lần số tiền 1.750.000.000 đồng cho vợ chồng nguyên đơn.

Ngày 12/01/2024, nguyên đơn có yêu cầu khởi kiện bổ sung, yêu cầu bị đơn trả lãi cho nguyên đơn từ tháng 12/2022 đến tháng 01/2024 là 13 tháng với lãi suất 1%/tháng, tương ứng với số tiền là 227.500.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút yêu cầu này.

*Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là bà Nguyễn Thị H và người đại diện theo ủy quyền của bà H trình bày:*

Sự việc do bà Trần Thị Đ và ông Phạm C trình bày là không đúng sự thật. Bà có chơi biêu với bà Trần Thị Đ qua nhiều năm, số tiền mà bà Đ buộc bà phải trả là số tiền chơi biêu. Quá trình chơi biêu bà đã nộp tiền đầy đủ cho bà Đ, ông C nhưng đến khi gần hết biêu thì bà Đ yêu cầu bà phải ghi giấy mượn tiền và buộc bà phải giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất để làm tin. Tuy nhiên, sau đó bà chưa hề nhận được bất kỳ số tiền nào từ ông C, bà Đ như đã thỏa thuận.

Liên quan đến số tiền bà đã nộp biêu cho bà Đ, ông C thì bà đề nghị bà Đ, ông C phải làm rõ và hoàn trả lại cho bà. Về việc Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 301782 do Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 27/12/2013 mang tên vợ chồng bà, hiện nay bà Đ, ông C đang giữ trái pháp luật nên bà đề nghị bà Đ, ông C phải hoàn trả lại cho vợ chồng bà. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Tấn V trình bày:*

Ông không biết về sự việc giữa vợ ông là bà Nguyễn Thị H với ông C, bà Đ, tuy nhiên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 301782 do Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 27/12/2013 mang tên vợ chồng ông và hiện nay ông C, bà Đ đang chiếm giữ trái pháp luật. Do đó, ông đề nghị bà Đ, ông C phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho vợ chồng ông. Ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 122/2024/DS-ST ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đ và ông Phạm C, buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Trần Thị Đ và ông Phạm C số tiền 1.750.000.000 đồng theo 02 giấy mượn tiền (01 giấy mượn 1.000.000.000 đồng lập ngày 09/12/2022 và 01 giấy mượn số tiền 750.000.000 đồng không ghi ngày, tháng, năm có chữ ký và chữ viết của bà H). Đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn ông Phạm C và bà Trần Thị Đ.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Huỳnh Tấn V, buộc bà Trần Thị Đ và ông Phạm C trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 301782 được UBND huyện D cấp ngày 27/12/2013 có diện tích 355 m<sup>2</sup>, tại thửa đất số 1874, tờ bản đồ số 09, tại thôn L, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam cho ông V và bà H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/8/2024, ông Nguyễn Hiếu N là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đối với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền 1.750.000.000 đồng.

*Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực

hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Hiếu N là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thì thấy:

[2.1] Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị H thừa nhận “Giấy mượn tiền” lập ngày 09/12/2022 dương lịch (16/11/2022 âm lịch), nội dung mượn số tiền 1.000.000.000 đồng (bút lục số 41) và “Giấy mượn tiền” không ghi ngày, tháng, năm, nội dung mượn số tiền 750.000.000 đồng (bút lục số 40) là chữ viết và chữ ký của bà H. Tuy nhiên, bà H cho rằng đây là số tiền chơi biêu giữa bà H với ông C, bà Đ chứ không phải tiền bà H mượn (vay) của ông C, bà Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H có cung cấp 01 file ghi âm và vi bằng lập từ file ghi âm do Văn phòng T1 lập (số: 192/2024/VB-TPLTT ngày 15/5/2024) và nộp 07 sổ tay (loại sổ bỏ túi) có nội dung ghi nhận việc chơi biêu giữa bà H và ông C. Ông C, bà Đ thừa nhận nội dung vi bằng và các số liệu ghi chép ở các sổ tay (loại sổ bỏ túi) do bà H cung cấp có liên quan đến việc chơi biêu giữa ông C, bà Đ với bà H, nhưng ông C, bà Đ cho rằng số tiền 1.750.000.000 đồng mà nguyên đơn khởi kiện không có liên quan gì đến việc chơi biêu giữa các bên.

[2.2] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: qua xem xét nội dung vi bằng dịch từ file ghi âm và nội dung ghi chép ở 07 cuốn sổ tay (loại sổ bỏ túi) mà bà Nguyễn Thị H cung cấp (các bút lục từ số 49 đến số 52 và từ số 72 đến số G) thể hiện có việc chơi biêu giữa bà H với ông C, bà Đ nhưng không liên quan đến số tiền 1.750.000.000 đồng bà H đã viết “Giấy mượn tiền” của vợ chồng ông C, bà Đ mà hiện nay nguyên đơn đang khởi kiện; đồng thời, ông C, bà Đ cũng không thừa nhận đây là số tiền chơi biêu giữa các bên như bà H trình bày. Mặt khác, việc bà H cho rằng trong quá trình chơi biêu, bà H đã nộp tiền đầy đủ cho ông C, bà Đ nhưng đến khi gần hết biêu thì bà Đ yêu cầu bà H phải viết giấy mượn tiền và buộc bà H phải giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở

và tài sản khác gắn liền với đất để thế chấp là không phù hợp với thực tế khách quan, vì nếu như bà H đã đóng tiền biểu đầy đủ nhưng chưa hốt biểu thì ông C, bà Đ (*chủ biểu*) mới là người nợ tiền bà H, chứ không phải bà H nợ tiền ông C, bà Đ. Hơn nữa, lời khai của bà H cũng không thống nhất, cụ thể: tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/6/2024 (*bút lục số 65*), bà H khai nhận: “Giấy mượn tiền 01 tỷ đồng là bà Đ nói con bà nay có tiền nhàn rỗi, tôi có nhu cầu thì bà đưa cho về nộp vào chân biểu của anh V để lấy lời, tôi ghi giấy nhưng bà Đ chưa đưa tiền cho tôi”, nhưng có lúc bà H khai rằng đó là tiền chơi biểu.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng nguyên đơn vi phạm quy định của pháp luật về thời hạn báo trước đối với hợp đồng vay không kỳ hạn, trước khi đòi lại tài sản. Tuy nhiên, xét thấy bị đơn biết được việc nguyên đơn đòi lại tài sản cho vay từ khi bị đơn nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm (*ngày 12/10/2023*) nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa trả lại tài sản; do đó, nguyên đơn không vi phạm về thời hạn báo trước theo quy định tại khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 1.750.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu số tiền 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 122/2024/DS-ST ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 38, 39, 92, 147 và 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đ và ông Phạm C đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Trần Thị Đ và ông Phạm C số tiền là 1.750.000.000 (*Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu*) đồng, theo 02 giấy mượn tiền: 01 giấy mượn số tiền 1.000.000.000 đồng lập ngày 09/12/2022 (*đương lịch*) và 01 giấy mượn số tiền 750.000.000 đồng không ghi ngày, tháng, năm (*có chữ ký và chữ viết của bà H*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự phúc thẩm: bị đơn bà Nguyễn Thị H (*người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hiếu N*) phải chịu số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012317 ngày 19/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*25/02/2025*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Quốc Bảo**